TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2022/QĐST - HNGĐ	*Thanh Thủy, ngày 05 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 155/2022/TLST-HNGĐ ngày 23/12/2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung Q, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn TT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn TT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Trung Q và chị Phạm Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Q và chị N có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 11/11/2016. Anh Q và chị N tự nguyện thỏa thuận:

Giao cháu H cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu H thành niên.

Về cấp dưỡng: Anh Q và chị N tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Anh Q và chị N xác định không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Trung Q nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0005895 ngày 23/12/2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh Q số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- UBND xã CG, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa (nơi đkkh);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Xuân Bộ